

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2023/HSST

Ngày: 16-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Tâm

2. Bà Đặng Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2023/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, đối với bị cáo:

Hồ Thị Bích H, sinh năm 1986 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 03, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Viên chức; con ông Hồ Thanh H và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Nguyễn Văn T và 02 con, con lớn 15 tuổi, con nhỏ 11 tuổi; hiện nay đang tại ngoại - có mặt.

Bị hại:

1. Ông Ngô Quang T1 – vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Hồ Thị Bích V – vắng mặt.

3. Ông Hồ Thanh T2 – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

4. Bà Trần Thuỳ T; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

5. Chị Vũ Thị Thuỳ D; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị Thanh H1; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

7. Ông Đào Phương H; địa chỉ: Xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

8. Bà Bùi Thị K; địa chỉ: Xã Đăk D, huyện K, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Lý A T3, Hạng Thị T; cùng địa chỉ: Cụm 9, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

2. Ông Giàng A C; địa chỉ: Thôn Đăk Snao 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị V; địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2016, Ngô Quang T1, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông đã thành lập nhóm thiện nguyện “Hành Trình Yêu Thương”, nhóm hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, hình thức chủ yếu là sử dụng mạng xã hội facebook, đăng tải hình ảnh, bài viết về các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn để kêu gọi cộng đồng quyên góp tiền từ thiện giúp đỡ. Hồ Thị Bích H là viên chức làm việc tại phòng điều dưỡng thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông. H thường xuyên tham gia các hoạt động thiện nguyện cùng nhóm “Hành Trình Yêu Thương”; lợi dụng việc thiện nguyện của nhóm, H đã 01 lần chiếm đoạt tiền ủng hộ cháu Lý A T và 01 lần chiếm đoạt tiền ủng hộ cháu Giàng Thị L, với tổng số tiền là **29.800.000 đồng**, cụ thể như sau:

Chiếm đoạt số tiền 18.900.000đ ủng hộ cháu Lý A T:

Ngày 29-7-2021, Ngô Quang T1 nhờ Hồ Thị Bích H kiểm tra, xác minh thông tin trường hợp cháu Lý A T (*04 tháng tuổi*) là con ông Lý A T3, con bà Hạng Thị T, trú tại cụm 9, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đang điều trị bệnh suy hô hấp tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông. Sau khi xác minh thông tin là có thật, T cùng các thành viên trong nhóm “Hành Trình Yêu Thương” (*viết tắt là nhóm HTYT*) đã đăng tải lên mạng xã hội facebook kêu gọi các mạnh thường quân ủng hộ tiền để giúp đỡ cháu Lý A T. Đến ngày 31-7-2021, nhóm HTYT đã kêu gọi được số tiền 18.600.000đ và gửi vào tài khoản ngân hàng của Ngô Quang T1. Cùng thời điểm này, trên địa bàn thành phố G đang áp dụng chỉ thị 16 của Chính phủ trong công tác phòng chống dịch Covid-19 nên T1 nhờ H đến phòng điều trị trao trực tiếp số tiền 18.600.000 đồng cho gia đình cháu T giúp **T1**, đồng thời nhờ H chụp ảnh, quay video sự việc trao tiền cho gia đình cháu T rồi gửi lại cho T1 để T1 đăng lên các trang mạng xã hội cảm ơn các mạnh thường quân đã ủng hộ tiền giúp đỡ gia đình cháu T thì H đồng ý.

Sau đó, anh T1 nói chị Nguyễn Thị V (là vợ của anh Ngô Quang T1), sinh năm 1991; trú tại tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông chuyển số tiền 18.600.000 đồng vào tài khoản số 5300215018232 của H mở thẻ tại ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Đắk Nông. Sau khi nhận được tiền, H nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên. Đến khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 01-8-2021, H chuẩn bị số tiền 18.600.000 đồng (*là tiền cá nhân của Hải*) và 01 tờ giấy ô ly có viết dòng

chữ “CLB hành trình yêu thương kêu gọi số tiền 18.600.000đ” rồi đến khoa hồi sức cấp cứu lưu bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông trao cho gia đình cháu T, quá trình trao tiền H quay video, chụp ảnh rồi gửi các nội dung hình ảnh này qua Zalo cho T1 để T1 tin tưởng là H đã trao số tiền 18.600.000 đồng cho gia đình cháu T. Sau đó, H lấy lại số tiền 18.600.000 đồng này và nói với gia đình cháu T là do gia đình đã có giấy chứng sinh, được miễn tiền viện phí nên không được nhận số tiền này. Nghe vậy, anh T3 (*bố cháu T*) không nói gì mà đưa lại số tiền 18.600.000 đồng cho H. Sau đó, H sử dụng số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân. Việc lấy lại số tiền 18.600.000 đồng H không thông báo cho anh T1 biết. Sau khi anh T1 nhận được các hình ảnh, video của H về nội dung trao tiền cho gia đình cháu T, T1 cùng các thành viên trong nhóm HTYT sử dụng hình ảnh, video này đăng lên mạng facebook cảm ơn các mạnh thường quân đã ủng hộ cho cháu T. H cũng chia sẻ các bài viết của nhóm HTYT về việc trao tiền cho gia đình cháu T.

Ngoài số tiền 18.600.000 đồng mà anh T1 nhờ H chuyển cho cháu Lý A T, riêng H sử dụng mạng xã hội facebook của mình để kêu gọi các mạnh thường quân ủng hộ cho cháu Lý A T được số tiền 300.000đ gồm: Anh Hồ Thanh T2, sinh năm 1990, trú tại: tổ dân phố 4, phường N ủng hộ 200.000 đồng, gửi tiền vào số tài khoản của H 53002150xxxxxx ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Đắk Nông và chị Hồ Thị Bích V (*là chị gái ruột của H*) ủng hộ 100.000 đồng, đưa trực tiếp cho H. Sau khi nhận được số tiền này bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên cũng không trao cho gia đình cháu T, mà đã sử dụng vào mục đích cá nhân của H. Tổng số tiền H chiếm đoạt của các mạnh thường quân và của T1 là 18.900.000 đồng, trong đó chiếm đoạt của T1 là 18.600.000 đồng, của 02 mạnh thường quân là 300.000 đồng.

Chiếm đoạt số tiền 10.900.000đ ủng hộ cháu Giàng Thị L

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 01-8-2021, bà Trần Thị H, sinh năm 1987; trú tại thành phố G, tỉnh Đắk Nông, là điều dưỡng khoa cấp cứu lưu Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông gửi hình ảnh, video qua Zalo cho Hồ Thị Bích H trường hợp cháu Giàng Thị L (*07 ngày tuổi*) là con của Giàng A C, trú tại: Thôn Đắk Snao 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông có hoàn cảnh khó khăn đang điều trị bệnh bỏng nước tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông. Sau đó Hồ Thị Bích H đăng lên mạng facebook của mình tên “Hồ Bích H” kêu gọi ủng hộ tiền cho cháu L. Anh Ngô Quang T1 thấy Hồ Thị Bích H đăng bài kêu gọi ủng hộ nên đã lấy thông tin của cháu L để đăng bài kêu gọi ủng hộ thì H đồng ý, anh T1 và các thành viên trong nhóm HTYT đã đăng thông tin trên mạng xã hội facebook kêu gọi các mạnh thường quân ủng hộ tiền giúp đỡ cháu Giàng Thị L. Đến ngày 02-8-2021, T1 và nhóm HTYT đã kêu gọi các mạnh thường quân quyên góp ủng hộ cho cháu L được số tiền 80.000.000 đồng và dừng kêu gọi ủng hộ. Anh T1 gọi điện thoại cho H thông báo đã quyên góp được số tiền ủng hộ cho cháu L được 80.000.000 đồng. H thông báo cho T1 biết là cháu L có giấy chứng sinh nên được miễn tiền viện phí. Anh T1 nhờ H thông báo gia đình cháu L là đã kêu gọi quyên góp được số tiền 80.000.000 đồng và nhờ H trao cho gia đình cháu L số tiền 15.000.000 đồng, còn lại số tiền 65.000.000 đồng sẽ giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn khác. Anh T1 nói thêm trong số tiền 15.000.000 đồng thì chỉ trao cho gia đình cháu L số tiền

5.000.000 đồng, còn lại số tiền 10.000.000 đồng T1 nhờ H giữ lại để thanh toán tiền phụ thu viện phí khác và tiền ăn cho gia đình cháu L, trường hợp tái khám hay chuyển viện tuyến trên thì sử dụng tiền này để chi trả thì H đồng ý. T1 nói H nếu gia đình cháu L đồng ý thì viết giấy có nội dung “*câu lạc bộ HTYT kêu gọi ủng hộ số tiền 80.000.000 đồng*”, khi trao tiền quay video, chụp ảnh lại rồi gửi cho T1 để T1 đăng lên các trang mạng xã hội cảm ơn các mạnh thường quân đã quyên góp, ủng hộ cho gia đình cháu L, còn gia đình cháu L không đồng ý thì T1 sẽ gửi toàn bộ số tiền 80.000.000 đồng cho gia đình cháu L. Sau đó, anh T1 nói chị V (vợ anh T1) chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng vào số tài khoản 530021501xxxxx của H mở thẻ tại ngân hàng Agribank. Sau khi nhận được tiền, H đem số tiền 15.000.000 đồng đến gặp gia đình cháu L tại Khoa nhi bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông. H nói với gia đình cháu L là đã kêu gọi quyên góp được số tiền 80.000.000 đồng, nếu gia đình đồng ý sẽ trao cho gia đình số tiền 5.000.000 đồng và thanh toán các khoản phụ thu và tiền ăn cho gia đình cháu L, trường hợp cháu L tái khám hay chuyển viện tuyến trên thì gia đình cháu L thông báo để tiếp tục được hỗ trợ, số tiền còn lại sẽ giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn khác thì gia đình cháu L đồng ý. Sau đó, H đã quay phim, chụp ảnh rồi gửi các hình ảnh, video trên qua Zalo cho T1 và nhắn tin cho anh T1 là gia đình cháu L đồng ý để anh T1 chuyển số tiền 65.000.000 đồng để giúp đỡ các hoàn cảnh khác khó khăn. Sau khi trao số tiền 5.000.000 đồng cho cháu L xong H nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng nên không thanh toán bất kỳ khoản phí nào cho gia đình cháu L. Đến ngày 09-8-2021, cháu L được xuất viện nhưng H vẫn giữ số tiền 10.000.000 đồng, chưa thanh toán các khoản phí khác cho cháu L, sự việc này H không thông báo cho anh T1 biết.

Ngoài số tiền mà Ngô Quang T1 kêu gọi ủng hộ nhờ H chuyển cho cháu Giàng Thị L như trên, riêng Hồ Bích H sử dụng mạng xã hội facebook của mình kêu gọi từ các mạnh thường quân ủng hộ cho cháu Giàng Thị L được số tiền 900.000 đồng, gồm: 100.000 đồng của ông H, 200.000 đồng của anh Thanh H, 300.000đ của chị K, 200.000đ của anh Hồ Thanh T2, 100.000đ của Hồ Thị Bích V gửi vào số tài khoản của H 530021501xxxxx ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Đắk Nông và đưa trực tiếp cho H. Số tiền này H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên không trao cho gia đình cháu L mà đã sử dụng vào mục đích cá nhân. Như vậy, tổng số tiền H chiếm đoạt của các mạnh thường quân và của Ngô Quang T1 là 10.900.000 đồng, trong đó chiếm đoạt của T1 là 10.000.000 đồng, của các mạnh thường quân là 900.000 đồng.

Đến ngày 05-9-2021, anh Nguyễn Hải B, sinh năm 1986; trú tại Tổ dân phố 02, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là trưởng nhóm câu lạc bộ từ thiện “Đắk R’Lấp 24H”, đến khu vực xã Q, xã Đ, huyện Đ trao quà từ thiện cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Quá trình trao quà từ thiện anh B phát hiện sự việc nhóm HTYT trao tiền từ thiện cho gia đình cháu Lý A T và cháu Giàng Thị L nhưng lấy lại tiền. B đã sử dụng điện thoại di động quay lại video lại cuộc nói chuyện giữa ông C (bố cháu L) và Hồ Thị Bích H về việc ông C yêu cầu nhóm HTYT và H hỗ trợ thêm tiền do gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, H trả lời là đã sử dụng tiền mua rau, củ, quả ủng hộ các trường hợp bị bệnh Covid 19 tại tỉnh Bình

Dương và thành phố Hồ Chí Minh nên hết tiền (*thực tế số tiền 10.000.000đ vẫn nằm trong tài khoản của H*). Sau đó, anh B đã đăng nhiều bài viết về sự việc này lên mạng xã hội facebook. Bài viết được nhiều người chia sẻ và bình luận. Khi H biết sự việc ngày 11-9-2021, H đã đến nhà gia đình cháu T đưa lại số tiền 18.600.000 đồng và đến gia đình cháu L đưa số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 26-10-2021, anh T1 gửi đơn tố giác Hồ Thị Bích H có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-GN ngày 05-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Hồ Thị Bích H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố như bản cáo trạng là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Bích H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 175, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thị Bích H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 28.600.000 đồng H chiếm đoạt của anh Ngô Quang T1, H đã giao cho gia đình cháu Lý A T và gia đình cháu Giàng Thị L, anh T1 không có yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền 1.200.000 đồng Hồ Thị Bích H chiếm đoạt của 07 cá nhân ủng hộ cho cháu Lý A T và cháu Giàng Thị L do những người này không có yêu cầu gì.

Trả lại số tiền 1.856.000 đồng là tiền của cá nhân H.

Đối với số tiền 65.000.000 đồng anh T1 kêu gọi ủng hộ cho cháu L, anh T1 đã trao đổi với H về việc yêu cầu H hỏi gia đình cháu L về số tiền này và gia đình cháu L đồng ý để T1 sử dụng số tiền đó giúp các hoàn cảnh khác. Anh T1 đã sử dụng số tiền trên mua rau, củ, quả ủng hộ tại tỉnh Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh trong đợt dịch Covid 19 nên không có căn cứ để xử lý T1 về số tiền này.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Vào tháng 7 năm 2021, tại thành phố G, tỉnh Đắk Nông, Hồ Thị Bích H được anh Ngô Quang T1 giao số tiền 28.600.000đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng) và 07 cá nhân giao số tiền và 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), đây là tiền từ thiện các cá nhân này nhờ H trao cho cháu Lý A T và cháu Giàng Thị L đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông, sau đó H đã không giao tiền cho người thụ hưởng và che giấu các cá nhân ủng hộ để chiếm đoạt tiền và sử dụng cá nhân hết. Tổng số tiền H chiếm đoạt là 29.800.000đ (Hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi của Hồ Thị Bích H đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phá vỡ những giá trị xã hội, chuẩn mực đạo đức truyền thống được mọi người trong xã hội thừa nhận, tôn trọng, tuân thủ, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đủ căn cứ kết luận bị cáo Hồ Thị Bích H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm e khoản khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

e) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

...

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Thị Bích H 02 lần chiếm đoạt tiền ủng hộ gia đình cháu Lý A T và cháu Giàng Thị L nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; trong quá trình công tác bị cáo được Ủy ban hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Đắk Nông tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thầy thuốc trẻ tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2013-2018; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bà nội của bị cáo là Phan Thị T được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo đạt nhiều danh hiệu lao động tiên tiến, giấy khen trong quá trình công tác, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo H “*phạm tội 02 lần trở lên*” nhưng các lần phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” đều là tội phạm ít nghiêm trọng (thu lợi bất chính dưới 50.000.000 đồng). Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, do đó cần xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, mức lương của bị cáo chỉ để đảm bảo cuộc sống nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện giao số tiền chiếm đoạt 28.600.000 đồng cho gia đình cháu Lý A T và gia đình cháu Giàng Thị L, anh T1 không có yêu cầu gì thêm. Đối với các bị hại khác không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.200.000 đồng H chiếm đoạt của 07 cá nhân ủng hộ cho cháu Lý A T và cháu Giàng Thị L, những người này không có ý kiến gì về số tiền này nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.856.000 đồng của H đây là số tiền cá nhân nên cần trả lại cho H.

[7] Đối với Ngô Quang T1 kêu gọi các mạnh thường quân ủng hộ cho cháu L số tiền 80.000.000 đồng nhưng chỉ trao cho gia đình cháu L số tiền 15.000.000 đồng. Quá trình điều tra đã xác định được, trước khi trao tiền T1 đã yêu cầu H thông tin đầy đủ cho gia đình cháu L biết, H đã thực hiện và gia đình cháu L đã đồng ý. Đối với số tiền 65.000.000 đồng còn lại, đã chứng minh được T1 không sử dụng vào mục đích cá nhân mà góp chung với số tiền 108.460.000 đồng của các mạnh thường quân ủng hộ mua rau, củ, quả chống dịch covid 19 tại tỉnh Bình Dương và thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền là 173.460.000 đồng từ ngày 19-8-2021 đến ngày 01-9-2021 nên không xem xét xử lý đối với T1.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thị Bích H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 175; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hồ Thị Bích H 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Thị Bích H cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000 đồng.

2.2. Trả lại cho Hồ Thị Bích H số tiền 1.856.000 đồng.

(Theo uỷ nhiệm chi giữa Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hồ Thị Bích H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06; PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an TP G;
- Cơ quan CSĐT Công an TP G;
- Chi cục THADS TP G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng TAND TP G.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huế

